

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 551/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lương Thị Kim H, sinh năm 1974, số CCCD: 001174017142; Địa chỉ: Tổ 7, phường B, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh Lê Xuân T, sinh năm 1972; Nơi ở hiện nay: Ngõ 63, Tổ 7, phường B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị Kim H và anh Lê Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về con chung:* Chị Lương Thị Kim H và anh Lê Xuân T có 01 con chung là cháu Lê Anh T, sinh ngày 03/11/2004. Hiện nay cháu T đã thành niên đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2 *Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng:* Chị Lương Thị Kim H và anh Lê Xuân T thống nhất thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

2.3 *Về án phí:* Chị Lương Thị Kim H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai ký hiệu BLTU/25E số 0017290 ngày 24/11/2025 tại

Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Hà Nội. Hoàn trả chị Lương Thị Kim H 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- UBND xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (Nay là xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên)- Giấy CNKH số 55/2003
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ngân